TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTB** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày: 11/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTB,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Q.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh S
2. Ông Đặng Văn M

- Thư ký phiên tòa*:* Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu H – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2022/HSST ngày 02/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/HSST-QĐ ngày 26/12/2022 đối với các bị cáo:

1/NGUYỄN NGỌC Q - Sinh năm: 1986; giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; T giáo: Thiên Chúa Giáo. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 8/12. Cha: Nguyễn Ngọc S (chết). Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Hiện ở khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1995. Hiện ở khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Có một con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2022, đến ngày 17/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lĩnh. Bị cáo có mặt.

2/NGUYỄN VĂN T - Sinh năm: 1995. Tên gọi khác: Đầu Bự. Giới tính: Nam. Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; T giáo: Thiên Chúa Giáo. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 7/12. Cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1974. Mẹ: Võ Thị Trung C, sinh năm 1973. Hiện cùng ở khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Huỳnh Thị Ngân, sinh năm 1993 (đã ly hôn). Hiện ở thôn 2, xã HĐ, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Có một con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HTB. Bị cáo có mặt.

3/TRẦN PHÚ K - Sinh năm: 1995. Giới tính: Nam. Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh: Quốc tịch: Việt Nam;T giáo: Thiên Chúa Giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Cha: Trần Văn T, sinh năm 1963. Hiện ở thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1967. Hiện ở thôn 2, xã HC, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có ba chị em, bị cáo là con nhỏ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại ở địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

1/Cao Hải H – sinh năm 1984 (vắng mặt)

2/Cao Hải H – Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã HC, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Nguyễn Thị T – sinh năm 1964 (có mặt)

2/Võ Thị Trung C – sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

1/Đoàn Thanh L – sinh năm 1992

2/Huỳnh Ngọc T – Sinh năm 1990

3/Đoàn Thanh M – sinh năm 1989

4/Cao Văn B – sinh năm 1978

Cùng nơi cư trú: thôn 6, xã HC, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

5/Nguyễn ngọc B – sinh năm 1992

6/Lê Văn H – sinh năm 1996

7/Định Ngọc C – sinh năm 1995

8/Nguyễn Đức T – sinh năm 1980

9/Nguyễn Duy T – sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: Khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 31/01/2022, sau khi nhậu, Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1986, ở khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB điều khiển xe mô tô đi đến nhà ông Cao Văn B, sinh năm 1978, ở thôn 6, xã HC để lấy tiền xe đã chở một chuyến thanh long mà ông B nợ Q trước đó khoảng 03 ngày. Khi đến nhà ông B, thấy ông B cùng Cao Hải H, sinh năm 1984; Cao Hải H (em của H), sinh năm 1987; Đoàn Thành L (N), sinh năm 1992; Huỳnh Ngọc T (TT), sinh năm 1990, tất cả cùng ở thôn 6, xã HC đang ngồi nhậu tại đây. Q đi đến gặp và nói ông B trả mình số tiền 700.000 đồng, thấy Q lấy tiền chở một chuyến xe thanh long với giá cao nên ông B không đồng ý trả mà gọi điện thoại cho một người tên "T" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi Li giá xe (T là người đã giới thiệu Q để chở thanh long cho ông B) nhưng không liên Lc được, giữa ông B và Q cãi nhau to Tg qua Li, sau đó ông B mới lấy số tiền 700.000 đồng trả cho Q. T thấy Q cãi nhau với ông B to Tg nên nói: "Thằng này

ở đâu tới đây mà láo", nghe T nói đi nói Li nhiều lần nên giữa Q, T xảy ra tranh cãi, thách đố đánh nhau. Thấy Q đi bộ ra lấy điện thoại di động bấm, T và L nghĩ Q gọi điện thoại kêu người vào đánh nhau nên L cầm 01 cái ghế nhựa cứng màu đỏ, không có tựa lưng, cao khoảng 45cm, mặt ghế kích thước khoảng (30 x 30)cm xông đến dùng ghế đánh trúng đầu Q 03 cái làm đầu Q bị chảy máu. T cũng xông vào dùng tay không đánh trúng vào người Q 01 cái, L cầm ghế nhựa và T dùng tay không đuổi đánh thì Q bỏ chạy để Lại xe mô tô của mình ở đây, L và T đuổi theo khoảng 50m nhưng không đánh được Q nên quay về Lại nhà ông B.

Sau khi bị đánh, Q dùng điện thoại di động của mình gọi cho Nguyễn Văn T (Đầu Bự), sinh năm 1995, ở khu phố TH, thị trấn ML nói: "Anh đi lấy tiền bị đánh ở bên này", T hỏi: "Bị đánh ở đâu?", Q nói: "Ở bên hợp 6, HC" (Q khai mục đích gọi điện cho T là để kêu T đến giúp lấy xe mô tô về). Lúc này, T đang nhậu ở nhà bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1955 (cô ruột của Q) cùng với Trần Phú K, sinh năm 1995, cùng ở khu phố TH và Lê Văn Huy, sinh năm 1996, ở khu phố Lâm Giáo, cùng thị trấn ML. T nghe Q nói vậy thì nói với bà L: "Anh Q mới gọi điện về nói đi lấy tiền chở thanh long, bị đánh tét đầu ở hợp 6, HC", rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến thôn 6, xã HC để tìm Q xem sự việc như thế nào. Bà L nói Li sự việc Q gọi điện thoại về nói bị đánh cho K và Huy nghe nên Huy một mình điều khiển xe mô tô đến thôn 6, xã HC tìm Q mục đích để đưa Q về; K đi bộ ra đường thì gặp Đinh Ngọc C, sinh năm 1995, ở khu phố TH, thị trấn ML nên nhờ C chở mình đến thôn 6, xã HC để tìm Q xem sự việc như thế nào, C đồng ý chở K đi. Trên đường đi T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu SC ở gần nhà thờ TH, thị trấn ML lấy 02 cây kiếm tự tạo bằng kim loại, màu trắng, mỗi cây dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 04cm, mũi nhọn, lưỡi kiếm sắc bén (trước đây T lấy được của một nhóm thanh niên không rõ lai lịch vứt bỏ) dắt bên hông xe mô tô để phòng thân, rồi điều khiển xe chạy về hướng thôn 6, xã HC. Khi đi ngang qua nhà Q, T gặp Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1992, ở khu phố TH, thị trấn ML (là em ruột của Q), T nói cho B nghe việc Q bị đánh. Nghe vậy, B điều khiển xe mô tô chở T đi đến thôn 6, xã HC mục đích để kêu Q về (B khai do nhậu say nên không để ý là T có mang theo 02 cây kiếm hay không).

Sau khi gọi điện thoại cho T xong, Q đi bộ quay Lại nhà ông B để lấy xe mô tô, H thấy Q quay lại nên dắt xe mô tô của Q ra đưa cho Q và kêu Q đi về. Q điều khiển xe mô tô chạy về nhà, khi đến Ngã 3 Quốc lộ 28 thì gặp Nguyễn Duy T (Chì), sinh năm 1985 đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức T (Bé), sinh năm 1980, cùng ở khu phố TH, thị trấn ML. Do quen biết nhau nên khi thấy Q bị thương chảy máu ở đầu, T và T hỏi thăm thì Q nói đi lấy tiền xe chở thanh long bị đánh. Sau đó, Q gửi xe mô tô của Q tại một nhà dân gần đó rồi nhờ T chở Q quay lại nhà ông B để nói chuyện phải trái với ông B, T và L thì T đồng ý, T chở Q và T quay lại thôn 6, xã HC. Cả ba đi được khoảng 300m thì gặp H đang chạy xe mô tô đến, H nói với Q: "Anh lên xe em chở anh về", Q xuống xe nói với H: "Mày chở anh vô đó để nói chuyện một chút" thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Q chạy vào nhà ông B, T cũng chở T chạy theo sau Q và H để xem sự việc Q bị đánh ra sao, đi được một đoạn thì gặp C chở K, B chở T đến, B kêu Q đi về nhưng Q không đi. C và B thấy H chở Q chạy

trước nên cũng điều khiển xe mô tô chở K và T chạy theo sau Q, T cũng chở T chạy theo sau nhóm Q để xem sự việc thế nào.

Khi đến nhà ông B, H chở Q đến trước, H chạy qua khỏi nhà ông B khoảng 10m thì Q nhìn thấy T nêu kêu H quay xe lại, H chạy xe chậm chậm trước nhà ông B thì Q nói với T: "Tụi mày đánh tao, Công an đang đến kìa", T đi bộ ra ngoài đường nhựa ở trước nhà ông B đứng, nói: "Tụi mày muốn gì". Do bực tực vì bị T và L đánh trước đó nên khi H chở Q đến gần T thì Q bất ngờ nhảy xuống xe, xông vào dùng tay không đánh vào người T nhiều cái, H dừng xe mô tô, xuống xe đứng nhìn; lúc này, C chở K đến, thấy Q đang đánh nhau với T, K nhảy xuống xe mô tô, hai tay cầm 02 cục gạch ống, ném một cục về phía T nhưng T né được không trúng, C điều khiển xe mô tô chạy cách chỗ đánh nhau một đoạn đứng nhìn; Q chạy tới lấy 01 cục gạch ống từ tay K, ném trúng ngực T một cái nhưng không để lại thương tích gì; cùng lúc này, B chở T đến, B kêu Q: "Anh Q đi về" rồi điều khiển xe mô tô chạy một đoạn thì dừng lại đứng nhìn. H, H và Đoàn Thanh M, sinh năm 1989, ở thôn 6, xã HC đang ở gần đó, thấy Q và K đánh T nên H cầm 01 cây cào cỏ cán tre, lưỡi sắt có khoảng 03 răng, dài khoảng 1,8m; H cầm 01 con dao thái lan dài khoảng 30cm; M cầm 02 cục gạch ống cùng xông ra giúp T đánh Li Q và K. T thấy bên nhóm H cầm hung khí xông ra nên nhảy xuống xe mô tô, hai tay cầm 02 cây kiếm xông vào giúp Q và K đánh nhóm người bên phía T, T cầm kiếm chém T 02 cái nhưng chỉ xượt qua người, không gây thương tích. Thấy nhóm của H xông ra đông, cầm hung khí, trong đó có H cầm cào cỏ tấn công nên H sợ, nhặt một cục đá trên đường ném về hướng của H rồi bỏ chạy khỏi nhà ông B (H ném không trúng ai); B đứng xem ở vị trí cách nơi đánh nhau khoảng 20m, không tham gia đánh nhau; C cũng đứng ở vị trí cách nơi đánh nhau khoảng 50m xem, không tham gia đánh nhau; T và Trí chở nhau đến sau, dừng xe mô tô cách vị trí đánh nhau khoảng 50m xem, không tham gia đánh nhau.

Thấy T cầm 02 cây kiếm nên Q chạy đến lấy 01 cây kiếm từ tay T để đánh nhau. Khi T, Hà, H và M đuổi đánh, K nhặt đá 4x6 trên đường ném T, Hà, H và M và cùng Q, T chạy lui ra đến đường nhựa bên hông nhà ông B. Tại đây, H cầm cây cào cỏ xông tới thì Q dùng kiếm chém trúng ngón II bàn tay phải của H gây thương tích. H dùng 02 tay cầm cây cào cỏ đánh một cái từ trên xuống hướng vào đầu Q, Q đưa tay trái lên đỡ được. T nhặt 01 cục đá to bằng cổ tay ném về phía H làm trúng vào má H nhưng không để lại thương tích gì, H mất đà cúi người xuống thì bị Q dùng tay phải cầm kiếm chém một cái từ trên xuống trúng vùng trán đỉnh trái trên đầu H làm H ngã gục xuống. Hà thấy H bị Q chém nên cầm dao xông vào chém Q thì bị Q dùng kiếm chém một cái hướng từ trên xuống trúng khủy tay trái H gây thương tích. B đứng cách đó một đoạn la lớn "Đi về, đi về", T nhặt đá và M cầm gạch ống ném về phía Q, T và K nhưng không trúng ai. Q bỏ chạy được một đoạn thì gặp T và Trí nên lên xe cho T chở Q và Trí; T chạy đến xe mô tô của B và được B chở đi; K cũng bỏ chạy đến lên xe mô tô của C, tất cả bỏ chạy khỏi hiện trường. H và H được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận, H điều trị đến ngày 08/02/2022, H điều trị đến ngày 11/02/2022 thì xuất viện.

Sau khi xảy ra sự việc, ông B trình báo cho Công an xã HC, Công an xã HC phối hợp Cơ quan C sát điều tra Công an huyện HTB mời Q, T và K làm việc, tất cả thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình. H và H có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Q, T và K. Ngày 27/7/2022, Q cũng có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với những người đánh gây thương tích cho Q, tuy nhiên đến ngày 24/8/2022, Q có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/2022/TgT ngày 09/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Cao Hải H: Vết thương vùng trán đỉnh trái, vỡ lún xương sọ trán đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái; dập, xuất huyết não đỉnh hai bên đã được phẫu thuật điều trị bằng phương pháp vá mảnh xương sọ, hiện ổn định, không có di chứng thần kinh, để Li sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ kích thước: (17,5 x 0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 20% + 15% +3%. Vết thương phần mềm mặt mu đốt giữa ngón II bàn tay phải đã được điều trị, hiện để Li sẹo L kích thước: (1,7 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Cao Hải H hiện tại là: 35% (Ba năm phần trăm). Các vết thương do vật sắc gây ra. Vết thương vùng trán đỉnh trái có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết thương bàn tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/2022/TgT ngày 16/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Cao Hải H: Vết thương – chấn thương mặt sau khuỷu tay trái, đứt cơ tam đầu cánh tay, gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện cẳng tay trái hạn chế cử động gấp duỗi, xoay cẳng tay; để Li sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ, kích thước (11 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21% + 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Cao Hải H hiện tại là 23% (Hai mươi ba phần trăm). Vết thương – chấn thương do vật sắc gây ra. Vết thương – chấn thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/2022/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc Q: Vùng đỉnh phải có 02 vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện để Li sẹo L kích thước: Vết 1: (1,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%. Vết 2: (1,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%. Vết xước da vùng chẩm trái đã được điều trị, hiện để Li sẹo L kích thước: (0,2 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Ngọc Q hiện tại là: 3% (Ba phần trăm). Các vết thương, vết xước da do vật tày gây ra. Các vết thương vùng đỉnh phải có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết xước da vùng chẩm trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện HTB thu giữ: 01 dấu vết màu nâu đỏ dính trên 04 viên đá, loại đá 1x2 bỏ vào bị nylon niêm phong có số 098818; 01 miếng nhựa màu đỏ, kích thước (08 x 34)cm; 01 cục

gạch ống màu đỏ, kích thước (08 x 08 x 12)cm. Toàn bộ số vật chứng này Viện kiểm sát nH dân huyện HTB đã ra Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan C sát điều tra Công an huyện HTB đến Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB bảo quản, chờ xử lý.

- 01 đoạn video clip có tên "File_camera_B 1" có độ dài 02 phút 44 giây, dung lượng 10,6 MB do ông Cao Văn B giao nộp ghi lại một phần diễn biến của vụ đánh nhau giữa Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K với Cao Hải H, Cao Hải Hà và Huỳnh Ngọc T, xảy ra ngày 31/01/2022 tại thôn 6, xã HC được lưu trong một đĩa DVD được chuyển kèm theo hồ sơ của vụ án.

- 01 cái ghế nhựa cứng màu đỏ, không có tựa lưng, cao khoảng 45cm, mặt ghế kích thước khoảng (30 x 30)cm; 02 cây kiếm tự tạo bằng kim loại, màu trắng, mỗi cây dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 04cm, mũi nhọn, lưỡi kiếm sắc bén, sau khi xảy ra sự việc, ông Cao Văn B đã bán cái ghế cho người thu mua ve chai, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn T đã vứt bỏ 02 cây kiếm (không nhớ nơi vứt bỏ) nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện HTB không thu giữ được.

Về dân sự: Cao Hải H và Cao Hải H yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất ngày công lao động và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 140.000.000đ. Nguyễn Ngọc Q tác động bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột), sinh năm 1964, ở khu phố TH, thị trấn ML bồi thường số tiền 50.000.000đ; Nguyễn Văn T tác động bà Võ Thị Trung C (mẹ ruột), sinh năm 1973, ở khu phố TH, thị trấn ML bồi thường số tiền 50.000.000đ; Trần Phú K bồi thường số tiền 40.000.000đ. Sau khi nhận đủ tiền, Cao Hải H và Cao Hải H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K.

Nguyễn Ngọc Q yêu cầu Đoàn Thành L bồi thường số tiền 1.000.000đ, Đoàn Thành L đã bồi thường xong, Nguyễn Ngọc Q đã có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự những người đã đánh gây thương tích cho Q.

Huỳnh Ngọc T trong quá trình đánh nhau với Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K có bị thương tích nhẹ, T từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSHTB ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nH dân huyện HTB truy tố Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K, về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Ngọc Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt Trần Phú K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ : 01 dấu vết màu nâu đỏ dính trên 04 viên đá, loại đá 1x2 bỏ vào bị nylon niêm phong có số 098818; 01 miếng nhựa màu đỏ, kích thước (08 x 34)cm; 01 cục gạch ống màu đỏ, kích thước (08 x 08 x 12)cm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện HTB; Viện Kiểm sát nH dân huyện HTB và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nH dân huyện HTB đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện HTB, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 31/01/2022, tại nhà ông Cao Văn B ở thôn 6, xã HC, huyện HTB do có mâu thuẫn trong việc lấy tiền công chở thanh long giữa Q và ông B nên Nguyễn Ngọc Q bị Đoàn Thành L dùng 01 cái ghế nhựa cứng màu đỏ, không có tựa lưng, cao khoảng 45cm, mặt ghế kích thước khoảng (30 x 30)cm đánh trúng đầu 03 cái chảy máu và bị Huỳnh Ngọc T dùng tay không đánh trúng vào người Q 01 cái nhưng không để Li thương tích gì. Bị đánh, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T nói Li sự việc bị đánh, Sau khi nghe điện thoại, T điều khiển xe mô tô cầm theo 02 cây kiếm tự tạo bằng kim loại, màu trắng, mỗi cây dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 04cm, mũi nhọn, lưỡi kiếm sắc bén, Trần Phú K sau khi nghe bà Nguyễn Thị Thu Lan (cô ruột của Q) nói Li việc Q bị đánh, K đi ra ngoài đường gặp và nhờ Đinh

Ngọc C chở K đến thôn 6, xã HC để tìm đưa Q về. Khi Q quay lại nhà ông B cùng T, K và một số người bạn (những người bạn gặp trên đường và đi theo xem chuyện gì, không cùng chung mục đích đánh nhau với Q, T và K). Tại đây, Q sử dụng 01 cây kiếm T mang tới, T sử dụng 01 cây kiếm và cùng K cầm gạch ống và đá (loại đá 4x6cm) đánh, ném, chém nhóm người Huỳnh Ngọc T, Cao Hải H, Cao Hải Hà cùng một số người khác bên phía gia đình ông B. K hai tay cầm 02 cục gạch ống, ném một cục về hướng T thì T né được; Khi Cao Hải H cầm 01 cây cào cỏ cán tre, lưỡi sắt có khoảng 03 răng, dài khoảng 1,8m; Cao Hải H cầm 01 con dao thái lan dài khoảng 30cm; Đoàn Thanh M cầm 02 cục gạch ống cùng xông ra giúp T đánh Li Q, T và K thì H bị Q dùng kiếm chém 01 cái trúng ngón II bàn tay phải, 01 cái trúng vùng trán đỉnh trái trên đầu H làm H bị thương tích ngã gục xuống đất, Cao Hải H thấy H bị chém nên cầm dao xông vào chém Q thì bị Q dùng kiếm chém một cái hướng từ trên xuống trúng khủy tay trái H gây thương tích. H quả: H, H và Q bị thương tích, tỉ lệ qua giám định Cao Hải H bị thương tích 35%, Cao Hải H bị thương tích 23% và Nguyễn Ngọc Q bị thương tích 03%. Nguyễn Ngọc Q dùng kiếm tự tạo, là hung khí nguy hiểm chém Cao Hải H và Cao Hải H gây thương tích. Nguyễn Văn T và Trần Phú K tuy không trực tiếp chém H và H gây thương tích nhưng T và K đều cùng chung mục đích với Q tham gia đánh H và H, T là người cầm theo hung khí là kiếm tự tạo và nhặt đá ném vào H, K là người ném đá 4x6 vào H và H. Do đó, Nguyễn Văn T và Trần Phú K là đồng phạm với Nguyễn Ngọc Q. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại toàn bộ chi phí điều trị thương tích, được bị hại bãi nại riêng Nguyễn Ngọc Q là con em gia đình có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt:* Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo thì đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và H quả do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà điều luật qui định, đối với Nguyễn Ngọc Q là người trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác, Nguyễn Văn T là người mang hung khí đến cho Q sử dụng đánh nhau nên

xử phạt múc án nghiêm khắc. Riêng Trần Phú K tham gia với vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi ở ổn định, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo K được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 01 dấu vết màu nâu đỏ dính trên 04 viên đá, loại đá 1x2 bỏ vào bị nylon niêm phong có số 098818; 01 miếng nhựa màu đỏ, kích thước (08 x 34)cm; 01 cục gạch ống màu đỏ, kích thước (08 x 08 x 12)cm tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Cao Hải H và Cao Hải H yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất ngày công lao động và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 140.000.000đ. Nguyễn Ngọc Q tác động bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột), sinh năm 1964, ở khu phố TH, thị trấn ML bồi thường số tiền 50.000.000đ; Nguyễn Văn T tác động bà Võ Thị Trung C (mẹ ruột), sinh năm 1973, ở khu phố TH, thị trấn ML bồi thường số tiền 50.000.000đ; Trần Phú K bồi thường số tiền 40.000.000đ. Sau khi nhận đủ tiền, Cao Hải H và Cao Hải H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Ngọc Bình, Lê Văn Huy, Đinh Ngọc C, Nguyễn Duy T và Nguyễn Đức Trí là những người có đi cùng Nguyễn Ngọc Q tới nơi xảy ra đánh nhau. Trong đó Bình, Huy, C có điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K đến địa điểm đánh nhau. Tuy nhiên Bình, Huy, C, T và Trí không có sự bàn bạc trước với Q, T và K về việc đi đánh nhau, không ai được rủ đi đánh nhau. Việc Bình, H, C, T và Trí đi theo Q cùng đồng bọn chỉ là tình cờ và được nhờ chở đi, mục đích của tất cả những người trên đi theo Q là để xem sự việc Q bị đánh như thế nào và để đưa Q về. Khi bắt đầu đánh nhau, H thấy nhóm của H xông ra đông, cầm hung khí, H cầm cào cỏ tấn công nên sợ, nhặt một cục đá trên đường ném về hướng của H nhưng không trúng ai để tự vệ rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy ngay lập tức; Bình, C, T và Trí chỉ đứng nhìn xem ở xa, không có hành vi gì để giúp sức hoặc hỗ trợ Q, T và K trong việc đánh gây thương tích cho Cao Hải H và Cao Hải Hà. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Ngọc Bình, Lê Văn H, Đinh Ngọc C, Nguyễn Duy T và Nguyễn Đức T là đồng phạm với Nguyễn Ngọc Q cùng đồng bọn về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đối với việc Đoàn Thành L dùng ghế nhựa đánh, Huỳnh Ngọc T dùng tay không đánh Nguyễn Ngọc Q gây thương tích, tỉ lệ qua giám định là 03%. Ngày 24/8/2022, Q có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện HTB không xem xét xử lý. Hành vi của Đoàn Thành L và Huỳnh Ngọc T, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện HTB đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện HTB để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với Cao Hải H, Cao Hải Hà và Đoàn Thanh M tham gia đánh nhau với Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K nhưng không gây thương tích cho ai nên không xem xét xử lý về hình sự. Hành vi của H, Hà và M, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện HTB đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện HTB để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố**:** Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt: Nguyễn Ngọc Q **04 (bốn) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 17/10/2022.

2. Căn cứ: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố**:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt: Nguyễn Văn T **03 (ba) năm 06 (sáu tháng)** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/4/2022.

3. Căn cứ: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố**:** Bị cáo Trần Phú K phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt**:** Trần Phú K **02 năm 06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày Tòa tuyên án (11/01/2023).

Giao bị cáo Trần Phú K cho chính quyền địa phương Ủy ban nH dân thị trấn ML nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Trần Phú K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo..

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 dấu vết màu nâu đỏ dính trên 04 viên đá, loại đá 1x2 bỏ vào bị nylon niêm phong có số 098818; 01 miếng nhựa màu đỏ, kích thước (08 x 34)cm; 01 cục gạch ống màu đỏ, kích thước (08 x 08 x 12)cm hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HTB theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022.

4. Về án phí áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T và Trần Phú K mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện HTB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện HTB;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Q